

Thực trạng và giải pháp phát triển năng lực thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội trình độ đại học tại Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay

Trần Văn Dũng

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng
124 Ngô Quyền, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam
Email: xc77vttl@gmail.com

TÓM TẮT: Trường Sĩ quan Lục quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) là một trung tâm đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu binh chủng hợp thành, cấp phân đội bậc đại học. Do đặc thù về đối tượng và mục tiêu đào tạo nên yêu cầu về năng lực thực hành của học viên luôn được đề cao. Do vậy, để đáp ứng được mục tiêu yêu cầu đào tạo, việc phát triển năng lực thực hành của học viên là rất quan trọng. Đây được coi là một trong những nhân tố quyết định đến chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường. Bài báo nhằm phân tích làm rõ một số vấn đề lí luận, thực tiễn và đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực thực hành của học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay.

TỪ KHÓA: Giải pháp; nâng cao; năng lực; Trường Sĩ quan Lục quân 2.

→ Nhận bài 12/3/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/3/2020 → Duyệt đăng 24/4/2020.

1. Đặt vấn đề

Đội ngũ cán bộ quân đội nói chung và cán bộ Chỉ huy tham mưu - Lục quân cấp phân đội nói riêng phải được đào tạo cơ bản, có phẩm chất, năng lực (NL) toàn diện trong đó có NL thực hành đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trường Sĩ quan Lục quân 2 là trung tâm đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu - Lục quân cấp phân đội có trình độ đại học ở khu vực phía Nam. Do đặc thù về đối tượng và mục tiêu đào tạo nên yêu cầu về NL thực hành của học viên luôn được đề cao. Do vậy, để đáp ứng được mục tiêu yêu cầu đào tạo, việc phát triển NL thực hành của học viên là rất quan trọng, được coi là một trong những nhân tố quyết định đến chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về năng lực và năng lực thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học ở Trường Sĩ quan Lục quân 2

Theo Từ điển tiếng Việt, NL được hiểu là: “1. Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó. 2. Phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” [1, tr.565]. C.Mác đã khẳng định: “Các nhà triết học đã giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới” [2, tr.12]. Triết học Mác - Lênin tiếp cận NL con người gắn với hoạt động thực tiễn trong các điều kiện xã hội - lịch sử cụ thể, cùng với những đặc điểm, phẩm chất bên trong của cá nhân. NL của con người là kết quả của sự tác động biện chứng giữa các yếu tố bên trong với các yếu tố bên ngoài trong quá trình hoạt động thực tiễn của chủ thể. Vì thế, có thể quan niệm: NL là tổng hòa các yếu tố vật chất và tinh thần tạo cho chủ thể (cộng đồng, cá nhân) khả năng nhận thức và

hành động trong cải biến hoàn cảnh sống (tự nhiên và xã hội) của mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy” [3, tr.50]. Theo tư tưởng của Người, học là tiếp thu kiến thức đã được tích lũy, đồng thời tiếp nhận những kinh nghiệm. Còn hành là ứng dụng kiến thức, lí thuyết vào thực tiễn đời sống, “hành” vừa là mục đích, vừa là phương pháp học tập. Cho nên, học và hành có mối quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Học và hành là hai mặt của một quá trình thống nhất biện chứng, không thể tách rời mà phải luôn gắn chặt với nhau làm một. Theo Từ điển tiếng Việt, “Thực hành là phạm trù chỉ rõ việc làm để áp dụng lí thuyết vào thực tế” [1, tr.615]. “Thực hành” được nghiên cứu và vận dụng với mục đích để hoàn chỉnh chu trình khép kín của mục tiêu đào tạo, nhất là đào tạo nguồn lực con người trong các trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề. Trong các nhà trường quân đội, thực hành luôn được coi trọng, xuất phát từ những yêu cầu khách quan và chủ quan. Như vậy, phạm trù “thực hành” được hiểu trên hai phương diện: Theo nghĩa rộng, thực hành là quá trình vận dụng, chuyên hóa, đưa tri thức, kiến thức được trang bị vào cuộc sống, vào thực tiễn nghề nghiệp. Theo nghĩa hẹp, thực hành là hình thức huấn luyện, luyện tập, làm các bài tập để rèn luyện, củng cố kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo với các mức độ tái hiện, di chuyển hoặc vận dụng sáng tạo kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo gắn với các tình huống nghề nghiệp cụ thể. Do đó, thực hành với tư cách là hoạt động vật chất của con người, là một bộ phận của thực tiễn thì cả hai cách hiểu trên đều có giá trị. Do đó, có thể quan niệm: NL thực hành là tổng hòa những yếu tố hợp thành khả năng có mục đích, có kế hoạch của chủ thể trong quá trình chuyên hóa tri thức đã được tích lũy thành hành động

trong thực tiễn nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. NL thực hành học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội hình thành, phát triển qua các con đường cơ bản sau đây:

Thông qua quá trình huấn luyện (dạy học). Đây là con đường chủ yếu và quan trọng nhất. Học viên được tiếp thu hệ thống những tri thức khoa học cơ bản, hiện đại, nắm được những kiến thức về khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự, phương pháp huấn luyện quân sự dưới sự truyền thụ của giảng viên, làm cơ sở cho việc hình thành và phát triển NL thực hành.

Thông qua tổ chức các hoạt động nghề nghiệp quân sự cho học viên. Đây là vấn đề có tính quy luật trong quá trình hình thành và phát triển NL thực hành. Thông qua việc tham gia tích cực vào các hoạt động nghề nghiệp quân sự như: học tập, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, lao động sản xuất, hội thi hội thao quân sự, hoạt động văn hoá, thể thao quân chủng. Học viên sẽ có điều kiện làm giàu thêm kiến thức, tích lũy thêm kinh nghiệm, rèn luyện kỹ xảo, kỹ năng, giúp họ vận dụng những kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng đã tiếp thu được vào trong thực tiễn hoạt động.

Thông qua diễn tập, thực tập. Trong quá trình huấn luyện và tham gia các hoạt động nghề nghiệp quân sự, diễn tập, thực tập là những hoạt động rất quan trọng với học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội. Thông qua diễn tập, thực tập mà NL thực hành của học viên được hình thành và phát triển một cách có hệ thống.

Thông qua tự học, tự rèn luyện. Là con đường, cách thức quan trọng nhất quyết định sự hình thành và phát triển NL thực hành của học viên. Tự học, tự rèn luyện là con đường ngắn nhất giúp học viên lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo thực hành một cách hiệu quả tích cực. Đó chính là: Quá trình nỗ lực ý chí không mệt mỏi của mỗi học viên trong quá trình học tập; Là sự khắc phục khó khăn, sự quyết tâm, lòng yêu nghề, phấn đấu cho nghề nghiệp tương lai của mình; Là quá trình tự tổ chức, tự chỉ đạo việc vận dụng tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm đã có vào việc hình thành, rèn luyện, bồi dưỡng và phát triển NL thực hành.

Thứ nhất, mức độ nhận thức về mục tiêu, yêu cầu đào tạo và khả năng định hướng đối với nhiệm vụ học tập của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội

Đây là dấu hiệu đầu tiên phản ánh động cơ, mục đích học tập của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội, nó được biểu hiện ở chỗ học viên nhận thức được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc học tập, nắm chắc đối tượng cần phải chiếm lĩnh, giác ngộ sâu sắc về yêu cầu, nhiệm vụ trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường cùng với đặc thù của mục tiêu yêu cầu đào tạo, từ đó hình thành tình cảm, niềm tin, xây dựng ý chí quyết tâm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn đạt mục đích đề ra.

Thứ hai, say mê, hứng thú tham gia vào các hình thức học tập, có sự tập trung cao độ, vượt qua sự căng thẳng về trí tuệ, thể lực

Say mê, hứng thú là dấu hiệu cho thấy học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội có nhu cầu hiểu biết sâu, rộng, nhu

cầu được tham gia các hình thức học tập khác nhau, hăng hái nhiệt tình tham gia các hình thức học tập, học tập với tinh thần không biết mệt mỏi, tích cực tham luận các vấn đề học tập, luôn thích đi sâu tìm hiểu cội nguồn tri thức, không bằng lòng với kiến thức của mình.

Thứ ba, lĩnh hội, làm chủ hệ thống các tri thức khoa học, đặc biệt là các tri thức chuyên ngành Chỉ huy tham mưu - Lục quân, có tính độc lập, sáng tạo trong học tập

Lĩnh hội, làm chủ hệ thống tri thức chuyên ngành là một trong những nhân tố cơ bản cấu thành NL thực hành. Do vậy, bên cạnh việc lĩnh hội hệ thống tri thức khoa học chung, học viên đào tạo sĩ quan cần phải lĩnh hội hệ thống tri thức chuyên ngành phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo.

Thứ tư, tích cực vận dụng sáng tạo NL thực hành vào thực tiễn, hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập

Ở biểu hiện này, học viên luôn có xu hướng liên hệ thông tin hay bài học với những kinh nghiệm riêng và cố gắng tìm cơ hội chuyển giao kiến thức đã học sang những kiến thức hay tình huống khác để giải quyết vấn đề do chính họ cũng như thực tiễn đặt ra. Hoàn thành nhiệm vụ học tập vừa là kết quả của quá trình học tập vừa là thước đo đánh giá NL thực hành của mình đạt được ở mức độ nào để có phương hướng phù hợp.

2.2. Thực trạng năng lực thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay

Trường Sĩ quan Lục quân 2 là trường đào tạo sĩ quan chỉ huy binh chủng hợp thành, cán bộ chính trị - quân sự cấp phân đội có trình độ đại học.

Các nội dung giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, niềm tin đối với nghề nghiệp quân sự ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 bước đầu đã có sự gắn kết chặt chẽ, lồng ghép khá linh hoạt với các nội dung giáo dục, huấn luyện khác nên đã giúp cho học viên có động cơ, thái độ đúng đắn, nhận thức rõ trong hệ thống phẩm chất và NL của người cán bộ quân sự thì NL thực hành là cần thiết và đóng vai trò quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, hài hoà nhân cách người sĩ quan chỉ huy Tham mưu Lục quân. Thực tế cho thấy, nhiều học viên đã thể hiện NL nhận thức linh hoạt, sáng tạo ngay trong quá trình học tập, rèn luyện, mang sắc thái độc đáo cá nhân, biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra. Nhất là các hoạt động diễn tập, thực tập tại trường và tại các quân khu, quân đoàn. Thông qua những hoạt động này, giúp người học ngày càng được củng cố, mở rộng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp quân sự, đánh giá được mạnh yếu của bản thân, từ đó tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ tri thức.

Theo đánh giá của Phòng Đào tạo, của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, phần lớn học viên đều nắm được những đơn vị kiến thức cơ bản, kết quả học tập các môn năm thứ nhất thường chỉ đạt 59,8% khá, giỏi chủ yếu các môn khoa học cơ bản. Từ năm học thứ hai đến năm học thứ tư (giai đoạn đào tạo chuyên ngành), đây là giai đoạn quan trọng nhất của quá trình lĩnh hội, tiếp thu, phát

triển tri thức toàn diện của người học, đặc biệt tri thức về chuyên ngành quân sự, trang bị những nội dung chủ yếu khoa học quân sự, khoa học chỉ huy tham mưu, khoa học xã hội nhân văn, kết quả học tập của học viên đã được nâng lên rõ rệt, đạt 72% khá, giỏi. Trình độ tri thức của học viên không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Sự phát triển không chỉ thể hiện ở khối lượng kiến thức rộng lớn mà còn cả ở chất lượng cấu trúc tri thức mà học viên tiếp thu, lĩnh hội trong quá trình học tập. Nếu năm học 2014 - 2015 chỉ có 0,6% học viên giỏi, 93,1% học viên khá, 6,3% học viên trung bình khá thì đến năm học 2018 - 2019 có 1,4% học viên giỏi, 97,8% học viên khá, 0,8% học viên trung bình khá, không có học viên yếu (số liệu tổng kết của Phòng Đào tạo). Kết quả phân loại tốt nghiệp ra trường của học viên trong những năm gần đây cũng tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. Năm học 2014 - 2015, phân loại tốt nghiệp học viên có 0,6% học viên giỏi, 90,2% học viên khá, 8,9% học viên trung bình khá, 0,3% học viên trung bình; thì đến năm học 2018 - 2019 có 2,2% học viên giỏi, 97,0% học viên khá và 5,8% học viên trung bình khá, số khá giỏi tăng 7,1% (số liệu tổng kết của Phòng Đào tạo). Nghiên cứu kết quả thực tập trung đội trưởng của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở tại trường và các quân khu, quân đoàn từ năm 2010 - 2019 cho thấy, đa số học viên đều hoàn thành khá, giỏi trên cương vị, chức trách đảm nhiệm.

Báo cáo tổng kết 10 năm về công tác giáo dục, đào tạo 2008 - 2018 của Trường Sĩ quan Lục quân 2 đã khẳng định: “Học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội tiến hành diễn tập tổng hợp cuối khóa trên các cương vị đã biết vận dụng nguyên tắc lý luận vào tổ chức chuẩn bị và tiến hành chỉ huy đơn vị chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu, làm kế hoạch và tổ chức hành trú quân có vượt sông; phương pháp, tác phong chỉ huy nghiêm túc, triển khai mệnh lệnh chiến đấu đầy đủ, rõ ràng. Đa số học viên đã sử dụng khá thành thạo các loại vũ khí trong biên chế, biết lựa chọn vị trí, địa điểm hợp lý để tổ chức triển khai, bố trí binh hỏa lực, biết tổ chức cho bộ đội nấu ăn, xây dựng công sự trận địa trong điều kiện chiến đấu” [4, tr.6]. Báo cáo kết quả khảo sát chất lượng học viên ra trường về công tác tại Quân khu 5,7 và 9 của nhà trường chỉ rõ: “Học viên tốt nghiệp ra trường có đủ phẩm chất và NL đáp ứng chức trách, nhiệm vụ được giao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tri thức quân sự toàn diện, xác định tốt nhiệm vụ, có trình độ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy, huấn luyện, tiến hành công tác đảng, công tác chính trị, chấp hành nghiêm kỷ luật, trong đó có 17,5% hoàn thành tốt, 64,6% hoàn thành khá” [5, tr.9].

Nguyên nhân của những ưu điểm trên là do nhà trường đã chủ động đổi mới chương trình, nội dung đào tạo và phương pháp dạy học tiếp cận theo NL học viên. Xu hướng của đổi mới phương pháp đào tạo là tiếp cận NL người học, kích thích tính tích cực nhân tố chủ quan học viên. Phương pháp đào tạo gắn chặt với phương châm giáo dục: “Cơ bản, hệ thống, thống nhất, chuyên sâu”, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy

và quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp diễn tập, thực tập, thi tốt nghiệp quốc gia, nâng cao NL thực hành và đưa người học sát gần với thực tế chiến đấu. Phát huy tốt vai trò của các tổ chức, các lực lượng trong nhà trường, đã đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại góp phần phát triển NL thực hành của học viên.

Đảng ủy, Ban giám hiệu, cơ quan quản lý của nhà trường thường xuyên có sự đổi mới về tổ chức, phương pháp, luôn lấy việc phát triển chất lượng giáo dục đào tạo làm mục tiêu phấn đấu. Quá trình triển khai luôn đảm bảo tính khoa học, thống nhất, cân đối hài hòa giữa thể lực, trí lực và cân đối giữa các khối kiến thức. Phòng Đào tạo phối hợp với các khoa giảng viên xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa và từng năm học, học kỳ; Lịch huấn luyện tháng và triển khai cho các khoa, đơn vị thực hiện. Tổ chức điều hành huấn luyện, tổ chức giảng dạy theo từng môn học. Giảng viên lên lớp buổi sáng, buổi chiều giao cho các tiểu đoàn, hệ, trực tiếp là cán bộ đại đội, lớp, trung đội, tự quản để tổ chức nghiên cứu, ôn luyện, nâng cao NL thực hành cho học viên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện được nhà trường đầu tư đúng mức, đã đầu tư 01 trung tâm điều hành huấn luyện, 01 trường bắn ảo, xây dựng được thư viện điện tử, phòng thực hành thí nghiệm kỹ thuật số, 60% giảng đường theo hướng chuyên dùng. Phát huy tốt hiệu quả hoạt động của mạng LAN, trang Web của nhà trường, bảo đảm đầy đủ, kịp thời cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ cho công tác giáo dục, đào tạo. Một số vũ khí, khí tài mới được trang bị kịp thời bám sát sự phát triển của khoa học quân sự trong và ngoài nước. Các đề tài, sáng kiến được vận dụng ngay vào quá trình dạy và học dẫn đến hiệu quả dạy và học không ngừng nâng lên. Học viên đã phát huy tính tích cực tự giác, chủ động, sáng tạo trong chiếm lĩnh tri thức khoa học, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng mục tiêu cầu đào tạo. Động cơ học tập đúng đắn, thái độ rõ ràng, học viên tiến hành các hoạt động tự học, tự rèn của mình một cách tự giác, khoa học. Bên cạnh những ưu điểm, NL thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay còn có những hạn chế nhất định, biểu hiện cụ thể trên một số vấn đề sau đây:

Một số cấp uỷ, chỉ huy, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, nội dung hình thức giáo dục chính trị, xây dựng động cơ trách nhiệm còn máy móc, ít đổi mới, biện pháp đề ra chưa có tính chất đột phá để góp phần phát triển NL thực hành của học viên, quá trình quản lý nắm chất lượng học viên chưa chắc, hiệu quả giáo dục, động viên chưa cao. Một số học viên xác định động cơ, trách nhiệm trong học tập, rèn luyện chưa tốt, còn ngại khó, ngại khổ, còn một số đồng chí chưa thực sự an tâm, còn biểu hiện dao động về tư tưởng, so sánh thiệt hơn giữa học tập trong quân đội với ngoài quân đội, thậm chí một số học viên không an tâm tư tưởng học tập nên viết đơn xin thôi học.

Những hạn chế NL thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội Trường Sĩ quan Lục quân 2 xuất

phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau: Chương trình, nội dung đào tạo và phương pháp giảng dạy còn một số bất cập, chưa thực sự kích thích phát triển NL thực hành học viên. Nội dung, chương trình đào tạo so với mục tiêu, yêu cầu đào tạo còn nhiều mâu thuẫn, sắp xếp kết cấu chương trình chưa thực sự logic, tính liên kết hỗ trợ giữa các nội dung về kỹ thuật phục vụ cho chiến thuật chưa nhiều, dẫn đến việc vận dụng giữa lý thuyết vào thực hành còn hạn chế, bố trí thời gian tự học cho học viên chưa hợp lý.

2.3. Giải pháp phát triển năng lực thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay

2.3.1. Đổi mới chương trình, nội dung sát với mục tiêu đào tạo đối tượng học viên sĩ quan cấp phân đội

Đây là một nhiệm vụ quan trọng góp phần to lớn vào phát triển NL thực hành của học viên, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan ban ngành, khoa giáo viên, các đơn vị nâng cao chất lượng quản lý quá trình học tập, rèn luyện của học viên. Do đó, cần xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với từng chuyên ngành (binh chủng hợp thành, trình sát đặc nhiệm, trình sát bộ binh). Trước mắt, cần chuẩn hóa nội dung, chương trình, phân định hợp lý giữa khối lượng kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành. Cần điều chỉnh tăng tỉ lệ huấn luyện thực hành và tập bài (không kể thời gian diễn tập và thực tập) so với phần lý thuyết đối với môn công tác Đảng, công tác chính trị (hiện nay phân thực hành công tác Đảng, công tác chính trị mới chiếm 42%). Về cơ bản, đây là tỉ lệ chưa thật hợp lý, cần tăng lên 55% đến 60%, cần chú trọng hướng vào việc bồi dưỡng NL thực hành công tác Đảng, công tác chính trị cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội.

Nội dung phải bám sát mục tiêu, yêu cầu đào tạo và thể hiện được tính Đảng, tính khoa học, tính hệ thống, đồng thời, bảo đảm tính thực tiễn, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng và phát triển tri thức, kỹ năng, kỹ xảo chuyên ngành cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội bậc đại học. Chương trình phải có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học và đáp ứng linh hoạt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, chức trách của chức vụ ban đầu, đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình giáo dục khác; Định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến, các ý kiến phản hồi từ các cơ quan, đơn vị sử dụng học viên sau khi tốt nghiệp như Quân đoàn 3, 4, Quân khu 5,7 và Quân khu 9.

2.3.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận NL thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội

Đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên theo hướng tiếp cận NL thực hành của học viên, huấn luyện thực hành lấy học viên làm trung tâm cần quán triệt và thực hiện tốt phương châm huấn luyện

“Cơ bản, hệ thống, thống nhất, chuyên sâu”, vừa bảo đảm tính hợp lý, logic trong cấu trúc, vừa kích thích tính năng động, sáng tạo của học viên trong học tập, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, vận dụng phương pháp dạy học hiện đại nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, bồi dưỡng NL tư duy, rèn luyện NL thực hành tổ chức chỉ huy, quản lý, huấn luyện bộ đội cho người học. Đổi mới phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên bảo đảm khách quan, phản ánh trung thực, thực chất trình độ của học viên, rèn luyện kỹ năng thực hành, NL hoạt động thực tiễn của chính họ. Kết hợp trang bị kiến thức, khả năng tư duy với nâng cao NL sáng tạo, thực hành quản lý, chỉ huy, huấn luyện và tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Kết hợp đào tạo tại trường với việc tham gia các hoạt động xã hội, thực tập tại đơn vị. Tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực. Kết hợp giáo dục đào tạo theo chương trình chính khóa với giáo dục ngoại khóa. Đảm bảo thời gian, điều kiện tự học, tự nghiên cứu cho học viên, được thể hiện vào 3 hướng chính: cá thể hóa, chuyên môn hóa và hiện đại hóa.

2.3.3. Phát huy tốt vai trò các tổ chức, lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, phát triển NL thực hành cho học viên

Trước hết, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần tích cực chỉ đạo, quy chế hóa các khâu, các bước trong giáo dục đào tạo cũng như các mối quan hệ của các tổ chức, các lực lượng tham gia giáo dục, đào tạo. Nhà trường cần ban hành bộ tiêu chí đánh giá NL thực hành gắn với từng năm học, từ năm thứ nhất đến năm thứ tư trên các nội dung: NL thực hành công tác Đảng, công tác chính trị, NL chỉ huy, NL quản lý, NL thực hành các mặt công tác khác. Căn cứ vào bộ tiêu chí này, các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả tổ chức, bồi dưỡng, giúp đỡ học viên phát triển NL thực hành, thấy được những thiếu sót để có biện pháp khắc phục.

Phòng Đào tạo thông qua hoạt động quản lý, giám sát, kiểm tra và điều hành, bảo đảm cơ sở vật chất, địa điểm cho mọi hoạt động giáo dục đào tạo của nhà trường. Phải thường xuyên rà soát, điều chỉnh nội dung, chương trình bảo đảm tỉ lệ giữa kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức chuyên ngành linh hoạt và khoa học. Cần ưu tiên cho nội dung, chương trình huấn luyện, giáo dục mang tính chất rèn luyện sự thuần thục của các kỹ năng nghề nghiệp của người học viên. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra huấn luyện, duy trì thường xuyên, có nền nếp từ cơ quan đến các khoa giáo viên, đơn vị, tập trung kiểm tra, giám sát thi học phần, môn học và các bài kiểm tra bản đạn thật.

Đội ngũ giảng viên vừa là lực lượng trực tiếp định hướng, điều khiển hoạt động tiếp thu, lĩnh hội tri thức của học viên, vừa là lực lượng có vai trò quyết định tới chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường nói chung và trực tiếp tác động đến sự phát triển phẩm chất nhân

cách, NL của học viên nói riêng. Quá trình giảng dạy cần đưa người học vào rèn luyện, thử thách trong nhiều mô hình của công việc thực tế, đặt học viên vào cương vị phù hợp với nội dung huấn luyện, nhất là nội dung chiến thuật để họ vận dụng những kiến thức được trang bị, những nguyên tắc lý luận vào phân tích đánh giá tình hình, xác định đề xuất phương án giải quyết kịp thời, linh hoạt các tình huống xảy ra. Đây là hình thức huấn luyện có ý nghĩa cơ bản của quá trình đào tạo. Nhờ có những hình thức này mà tư duy của học viên mới được linh hoạt, nhạy bén, vừa khẳng định tính đúng đắn của tri thức quân sự tiếp nhận, vừa phát triển NL thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội một cách toàn diện. Do đó, cần xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao. Nhà trường cần thường xuyên xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên thông qua: dự giờ, bình giảng, thi giảng viên dạy giỏi. Tăng cường cử giảng viên đi thực tế ở các đơn vị, đặc biệt là các đơn vị trọng điểm ở Quân khu 5,7,9; Quân đoàn 3,4 và các quân chủng, binh chủng để tăng cường vốn thực tế, làm chủ vũ khí, trang bị mới để về phổ biến rộng rãi tại nhà trường.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý học viên, lực lượng trực tiếp quản lý, theo dõi, nắm bắt chất lượng học tập của học viên. Đồng thời, là lực lượng thường xuyên theo lớp, giúp đỡ học viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

Đối với học viên, cần hình thành và phát triển nhu cầu

tự học, tự nghiên cứu là yêu cầu đòi hỏi khách quan của việc làm chủ các tri thức, kĩ xảo, kĩ năng để hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ mà Đảng và quân đội giao cho, từ đó chuyển thành đòi hỏi bên trong của mỗi người. Mỗi học viên cần tự xây dựng cho mình một kế hoạch tự học, tự rèn và thực hiện nghiêm túc kế hoạch đó.

3. Kết luận

Phát triển NL thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay là một yêu cầu khách quan, một nhiệm vụ cơ bản, cấp thiết nhằm đào tạo ra đội ngũ sĩ quan Chỉ huy tham mưu - Lục quân cấp phân đội có đủ tri thức, phẩm chất và NL đáp ứng sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Để phát triển NL thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội Trường sĩ quan Lục quân 2 hiện nay, cần phải thực hiện tốt các giải pháp trên. Mỗi giải pháp đều có những yêu cầu và biện pháp khác nhau, song giữa chúng luôn có sự thống nhất biện chứng, tạo thành một hệ thống các giải pháp cơ bản, đồng bộ trực tiếp tác động đến quá trình phát triển NL thực hành của học viên. Vì vậy, xem nhẹ hoặc đề cao bất cứ giải pháp nào trong nhận thức cũng như thực tiễn đều dẫn đến sai lầm, ảnh hưởng đến quá trình phát triển NL thực hành của học viên và chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] *Từ điển tiếng Việt*, (2010), NXB Từ điển Bách khoa.
- [2] C.Mác, (1845), *Luận cương về Phois Bắc*, C.Mác và Ph.Ăngghen, toàn tập, Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [3] Hồ Chí Minh, (1951), *Bài nói chuyện tại Hội nghị công tác huấn luyện và học tập*, Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.50.
- [4] Trường sĩ quan Lục quân 2, (2018), *Báo cáo kết quả giáo dục đào tạo 10 năm từ năm 2008 đến 2018*, Đồng Nai.
- [5] Trường sĩ quan Lục quân 2, (2017), *Báo cáo kết quả khảo sát năng lực huấn luyện của đội ngũ cán bộ trung đội, đại đội tại Quân khu 5, 7, 9*, Đồng Nai.
- [6] Học viện Chính trị, (2013), *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong nhà trường quân đội hiện nay*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR DEVELOPING PRACTICAL COMPETENCE OF UNIVERSITY-LEVEL OFFICER TRAINEES AT THE ARMY OFFICER COLLEGE NO.2

Tran Van Dung

Political Academy - Ministry of National Defence
124 Ngo Quyen, Ha Dong, Hanoi, Vietnam
Email: xc77vtll@gmail.com

ABSTRACT: *The Army Officer College No.2 (Nguyen Hue University) is a training center for officers of the combined army and university division. Due to the characteristics of the subjects and the training objectives, the requirements of students' practical competencies are always upheld. Therefore, to meet the training requirements, it is very important to develop students' practical competencies, which is considered as one of the decisive factors to the quality of education and training of schools. This paper is aimed at analyzing and clarifying some theoretical and practical issues, then proposing some solutions to develop the practical competence for students at the Army officer College No.2.*

KEYWORDS: Solution; enhance; competence; the Army officer College No.2.